

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	20,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.3%	4.7%	7.4%

2024			
DT thuần	217	YoY	
		▲ 25.0	
		▲ 12.8%	
tỷ VNĐ			

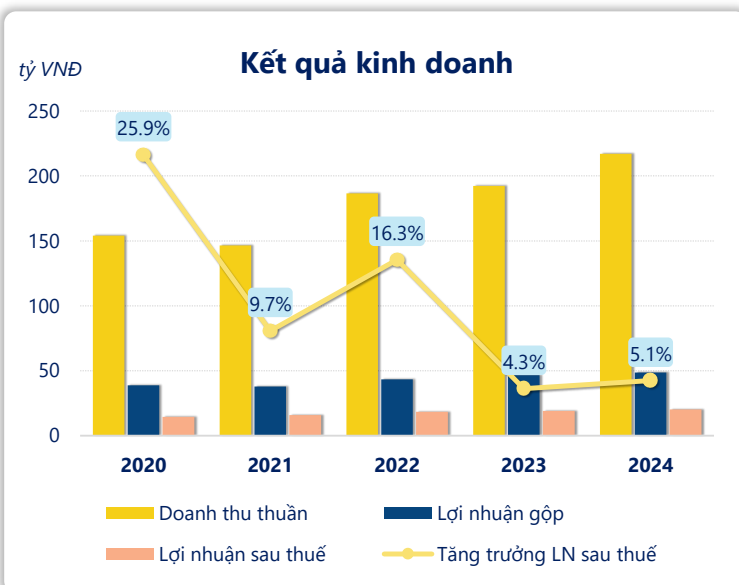
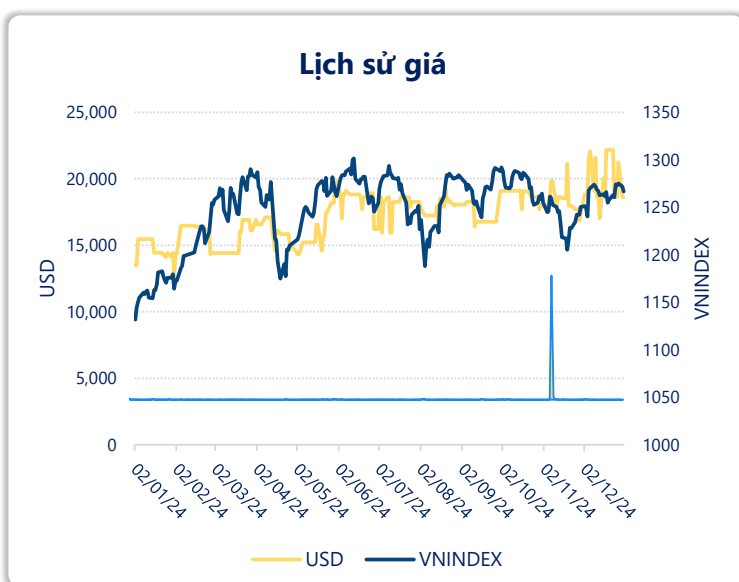
2024			
LN gộp	48.6	YoY	
		▲ 2.10	
		▲ 4.4%	
tỷ VNĐ			

2024			
LN thuần	23.6	YoY	
		▲ 1.70	
		▲ 7.9%	
tỷ VNĐ			

2024			
LN sau thuế	20.1	YoY	
		▲ 0.90	
		▲ 5.1%	
tỷ VNĐ			

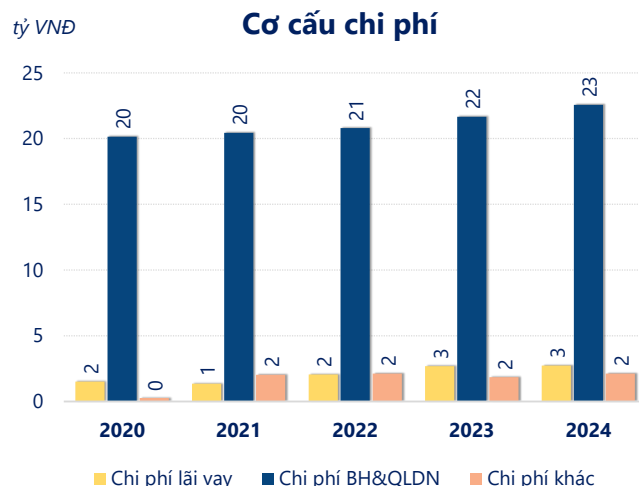
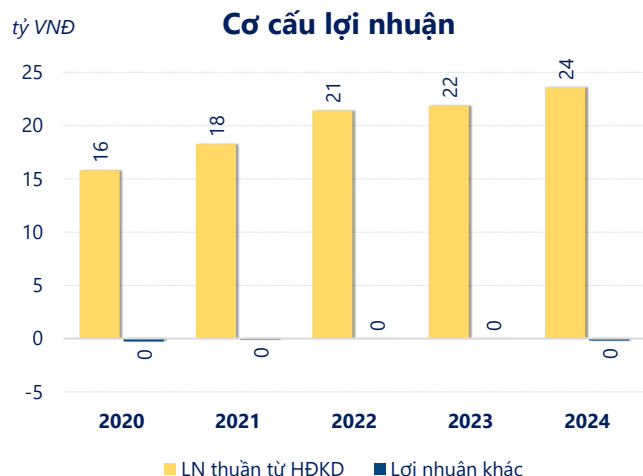
2024			
ROE	25.0%	+/- YoY ▲ 1.1%	

2024			
ROA	10.1%	+/- YoY ▲ 0.2%	



Năm **2024**, **USD** ghi nhận doanh thu thuần **217.0** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **20.15** tỷ đồng, lần lượt **tăng 12.8%** và **tăng 5.09%** so với năm trước.

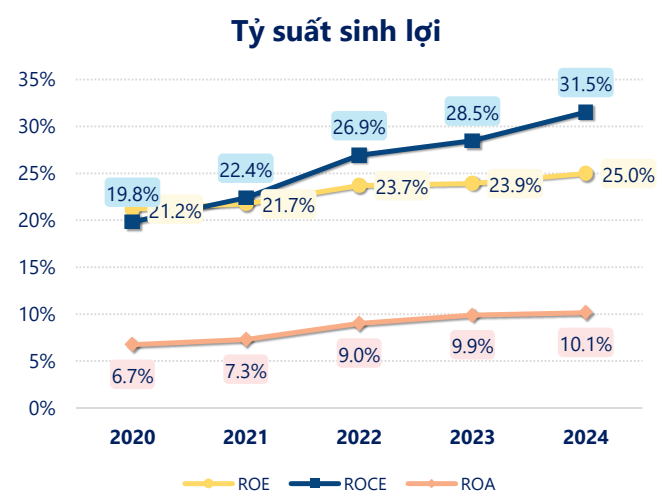
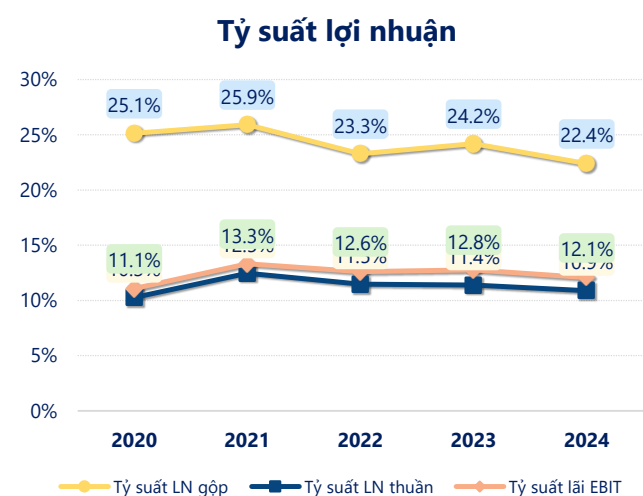
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **25.0%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **USD** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **23.63** tỷ đồng, **tăng lên 1.74** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (20.20 tỷ đồng) là 3.43 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **2.73** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **22.57** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **2.11** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

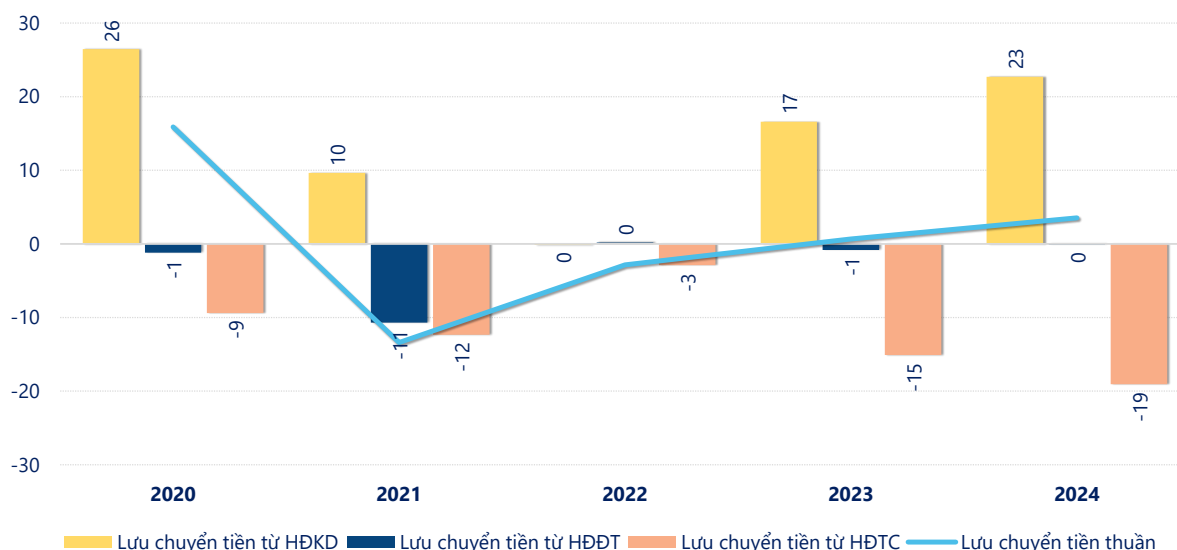
ROE của USD năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **25.0%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	154	147	187	192	217
Giá vốn hàng bán	115	109	143	146	168
Lợi nhuận gộp	38.7	38.0	43.4	46.5	48.6
Doanh thu HĐTC	0.72	2.34	0.86	0.39	0.39
Chi phí TC	3.45	1.61	2.06	3.34	2.76
Chi phí lãi vay	1.51	1.36	2.06	2.68	2.73
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.44	0.43	0.55	0.83	0.71
Chi phí QLDN	19.7	20.0	20.2	20.8	21.9
LN thuần từ HĐKD	15.8	18.3	21.4	21.9	23.6
Lợi nhuận khác	-0.26	-0.11	0.05	0.00	-0.18
LN trước thuế	15.5	18.1	21.5	21.9	23.5
Lợi nhuận sau thuế	14.4	15.8	18.4	19.2	20.1
LNST của CĐ cty mẹ	14.4	15.8	18.4	19.2	20.1

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của USD bằng **3.56** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (0.69 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **22.71** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.08** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-19.07** tỷ đồng.